

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGĐ SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ
CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55 / CV-ITACO-18 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm
2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO
 - Mã chứng khoán: ITA
 - Địa chỉ trụ sở chính: Lô 16, Đường 02, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, Tp. HCM
 - Điện thoại: (08) 37505171/72/73
 - Fax: (08) 3750 8237
 - Người thực hiện công bố thông tin: *TRẦN HOÀNG AN*
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Ngày 13/04/2018, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo ("Công ty") có nhận được Công văn số 590/SGDHCM-NY của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải trình liên quan đến báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm 2017. Theo đó, chúng tôi xin giải trình như sau:

Chênh lệch một số chỉ tiêu trọng yếu liên quan đến báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 trước và sau kiểm toán.

Dvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	+/-%
A	Báo cáo tài chính riêng				
1	Lợi nhuận trước thuế	2.271	7.708	5.437	239%
2	Lợi nhuận sau thuế	1.000	80	(920)	(92%)
B	Báo cáo tài chính hợp nhất				
1	Lợi nhuận trước thuế	66.081	24.677	(41.405)	(63%)
2	Lợi nhuận sau thuế	51.949	8.269	(43.679)	(84%)

A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG:

1. Điều chỉnh tăng dự phòng hàng tồn kho là 35.813 triệu đồng và điều chỉnh giảm dự phòng nợ phải thu là 49.899 triệu đồng căn cứ theo hướng dẫn lập dự phòng theo Thông tư 228/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng (“Thông tư 228”);
2. Điều chỉnh tăng chi phí lãi vay trong kỳ 10.398 triệu đồng theo thư xác nhận nợ vay từ các ngân hàng;
3. Ghi nhận giảm tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền là 6.356 triệu đồng do Công ty đã sử dụng khoản lỗ mang sang để cân trừ với lợi nhuận trong năm khi xác định lợi nhuận tính thuế của năm tài chính 2017.
4. Các điều chỉnh khác không đáng kể.

B. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT:

1. Điều chỉnh giảm lợi nhuận tại Công ty Tân Đức – công ty con của Công ty là 33.185 triệu đồng, bao gồm (i) trích lập bổ sung khoản dự phòng đầu tư là 6.664 triệu đồng và trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi là 5.846 triệu đồng theo Thông tư 228; (ii) và Công ty điều chỉnh bút toán hàng bán bị trả lại sau khi công bố báo cáo tài chính tự lập là 19.402 triệu đồng.
2. Điều chỉnh giảm lợi nhuận tại Công ty Văn Phòng Nhà Xưởng Tân Tạo – Công ty con của Công ty là 12.877 triệu đồng, chủ yếu do ghi nhận thêm phần giá vốn dịch vụ cung cấp.
3. Điều chỉnh giảm lợi nhuận trên báo cáo tài chính hợp nhất do ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại liên quan đến lợi nhuận chưa thực hiện là 2.041 triệu đồng.
4. Và các khoản điều chỉnh liên quan đến báo cáo tài chính riêng đã đề cập ở mục A và các bút toán điều chỉnh khác không đáng kể.

C. VẤN ĐỀ CẦN NHẤN MẠNH:

Liên quan báo cáo kiểm toán độc lập của kiểm toán có đoạn vấn đề cần nhấn mạnh liên quan đến việc ghi nhận doanh thu một lần cho toàn bộ thời gian thuê lại đất tại Khu Công nghiệp Tân Tạo – Khu mở rộng và Khu Công nghiệp Tân Đức trên báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017. Ban Giám đốc Công ty xin được giải trình như sau:

- Đối với báo cáo tài chính riêng, lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đã ghi nhận doanh thu một lần cho toàn bộ thời gian cho thuê lại đất đã phát triển cơ sở hạ tầng tại Khu Công nghiệp Tân Tạo – Khu Mở Rộng trên tổng diện tích là 904.047 m².
- Đối với báo cáo tài chính hợp nhất, lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn đã ghi nhận doanh thu một lần cho toàn bộ thời gian cho thuê lại đất tại Khu Công



ngiệp Tân Tạo – Khu Mở Rộng trên tổng diện tích là 904.047 m² và Khu Công Nghiệp Tân Đức trên tổng diện tích là 1.987.149 m².

- Giá vốn tương ứng bao gồm tiền thuê đất phải trả dựa trên đơn giá thuê đất ước tính theo hợp đồng thuê đất hàng năm và các phụ lục hợp đồng liên quan đã được ký kết với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại thời điểm ghi nhận doanh thu. Vào ngày của báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đang trong quá trình làm việc với các cơ quan Nhà nước để xác định tiền thuê đất phải trả cho diện tích đất đã được cho thuê lại nêu trên. Ban Tổng Giám đốc cũng đã nộp các hồ sơ cần thiết đến các cơ quan Nhà nước và đang chờ phản hồi từ các cơ quan này về các vấn đề trên. Kết quả sau cùng hiện chưa xác định được. Do đó, Ban Giám Tổng đốc Công ty quyết định trình bày khoản phải trả Nhà nước liên quan đến chi phí thuê đất này là một khoản nợ tiềm tàng theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 18 – Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần và có vấn đề cần nhấn mạnh là nhằm mục đích lưu ý người đọc đến thuyết minh trình bày về Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng của Ban Giám đốc. Theo đó, ý kiến của kiểm toán viên không phải là ý kiến loại trừ và báo cáo tài chính riêng/hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng/hợp nhất của Công ty/Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng/ hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng/hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng/hợp nhất.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty chúng tôi theo Công văn số 590/SGDHCM-NY mà chúng tôi nhận được vào ngày 13/4/2018 từ quý Cơ quan. Nếu quý Cơ quan cần làm rõ hơn các giải trình nêu trên, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Trần Hoàng Ân

